

Số: /BVĐKHG-VT-TBYT
Về việc công khai nhu cầu Hiệu chuẩn năm 2026

Hà Giang 2, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023, Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 của Bộ Y tế ban hành tiêu chí đánh giá chất lượng phòng xét nghiệm y học;

Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Hiệu chuẩn năm 2026, cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bà Lộc Thị Bích Duyệt - Phòng Vật tư – Thiết bị y tế. SĐT: 0947435688
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng văn thư – tầng 2 – nhà A – Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang, số 10, đường Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.
 - Gửi chuyển phát nhanh đến địa chỉ: Bà Lộc Thị Bích Duyệt – Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - ĐT: 0947.435.688, số 10, đường Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.

Đồng thời gửi 1 bản scan và bản mềm flie word hoặc excel báo giá vào zalo theo số điện thoại nêu trên của Bà Lộc Thị Bích Duyệt.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 17h ngày 07/5/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục Hiệu chuẩn năm 2026: Chi tiết tại Phụ lục 1.
- Mẫu báo giá mua sắm: Chi tiết tại Phụ lục 2.

Các báo giá không đúng theo mẫu quy định sẽ có thể sẽ không được xem xét.

Bệnh viện rất mong nhận được báo giá của các nhà cung cấp đúng thời gian nêu trên để mua sắm trang thiết bị kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng website Bệnh viện;
- Lưu: VT, VT-TBYT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Dũng

Phụ lục 1
DANH MỤC HIỆU CHUẨN NĂM 2026
(Kèm theo Công văn số: /BVĐKHG-VT-TBYT ngày 29 tháng 4 năm 2026
Của Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang)

TT	Nội Dung	ĐVT	Số Lượng	Mô tả dịch vụ
1	Hiệu chuẩn Micropipet 100-1000 (ĐV đo μL)	Cái	3	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 100 μL 200 μL 300 μL 1000 μL
2	Hiệu chuẩn Micropipet 10-100 (ĐV đo μL)	Cái	7	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 10 μL 50 μL 70 μL 100 μL
3	Hiệu chuẩn Micropipet 10 (ĐV đo μL)	Cái	2	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 10 μL
4	Hiệu chuẩn Micropipet 50 (ĐV đo μL)	Cái	2	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 50 μL
5	Hiệu chuẩn Micropipet 20 -200 (ĐV đo μL)	Cái	3	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 20 μL 50 μL 100 μL 200 μL
6	Hiệu chuẩn Micropipet 100 (ĐV đo μL)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 100 μL
7	Hiệu chuẩn Micropipet 1-5 ml (ĐV đo ml)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 1ml 2ml 5ml
8	Hiệu chuẩn Micropipet 100-1000 (ĐV đo μL)	Cái	8	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 100 μL 300 μL 500 μL 700 μL 1000 μL
9	Hiệu chuẩn Micropipet 0.2 – 2 (ĐV đo μL)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 1 μL 2 μL
10	Hiệu chuẩn Micropipet 1-10 (ĐV đo μL)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 1 μL 5 μL 10 μL

TT	Nội Dung	ĐVT	Số Lượng	Mô tả dịch vụ
11	Hiệu chuẩn Micropipet 145 (ĐV đo μL)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 145 μL
12	Hiệu chuẩn Micropipet 280 (ĐV đo μL)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 280 μL
13	Hiệu chuẩn Micropipet 100-1000 (ĐV đo μL)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 100 μL 200 μL 300 μL 500 μL 1000 μL
14	Hiệu chuẩn Micropipet 20 -200 (ĐV đo μL)	Cái	2	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 20 μL 70 μL 100 μL 200 μL
15	Hiệu chuẩn Micropipet 10-100 (ĐV đo μL)	Cái	2	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 10 μL 20 μL 50 μL 100 μL
16	Hiệu chuẩn Micropipet 0.5 - 10 (ĐV đo μL)	Cái	3	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 0.5 μL 10 μL
17	Hiệu chuẩn Micropipet 2 - 20 (ĐV đo μL)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 2 μL 5 μL 10 μL 20 μL
18	Hiệu chuẩn Nhiệt kế/ẩm kế tự ghi (Nhiệt độ: $^{\circ}\text{C}$; Độ ẩm: %)	Cái	17	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: $2^{\circ}\text{C} - 8^{\circ}\text{C}$ $(-20)^{\circ}\text{C}$ 50 – 70%
19	Hiệu chuẩn Nhiệt kế đo độ ẩm Tanita	Cái	6	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: $22^{\circ}\text{C} - 28^{\circ}\text{C}$ 40 - 70%
20	Hiệu chuẩn Tủ mát	Cái	6	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: $2 - 8^{\circ}\text{C}$
21	Hiệu chuẩn Tủ lạnh	Cái	5	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: $2 - 8^{\circ}\text{C}$ $(-20)^{\circ}\text{C}$
22	Hiệu chuẩn Tủ đông	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: $2 - 8^{\circ}\text{C}$ $(-20)^{\circ}\text{C}$

TT	Nội Dung	ĐVT	Số Lượng	Mô tả dịch vụ
23	Hiệu chuẩn Tủ lạnh trữ máu 180 túi 400L Nuv	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 2 - 8 °C
24	Hiệu chuẩn Tủ lạnh	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: (-4) - 0 °C 2- 8 °C
25	Hiệu chuẩn Tủ lạnh	Cái	3	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 2 - 8°C (-18)°C
26	Hiệu chuẩn Tủ y sinh âm sâu – 86°C (PHCBi)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: (-70)°C (-72)°C (-80)°C
27	Hiệu chuẩn Tủ lạnh âm sâu -86°C (Haier)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: (-70)°C (-72)°C (-80)°C
28	Hiệu chuẩn Tủ lạnh âm sâu -40°C (Haier)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: (-20)°C (-30)°C (-40)°C
29	Hiệu chuẩn Tủ đông (PINIMAX)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: (-20)°C
30	Hiệu chuẩn Tủ lạnh SANYO (SRU25MNSU)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 2 - (-20)°C
31	Hiệu chuẩn Bể ủ nhiệt khô	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 37°C; 56°C; 55°C; 56°C; 60°C
32	Hiệu chuẩn Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 121°C
33	Hiệu chuẩn Máy ly tâm tốc độ cao	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: Tốc độ vòng quay: 3000 rpm 3500rpm 4000rpm 5000rpm 10000rpm 11000rpm. Nhiệt độ: (-20°C)

TT	Nội Dung	ĐVT	Số Lượng	Mô tả dịch vụ
34	Hiệu chuẩn Máy ly tâm loại 5mL có nắp	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: Tốc độ vòng quay: 1000 rpm 500 rpm 2000 rpm 3000 rpm
35	Hiệu chuẩn Máy ly tâm.	Máy	2	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: Tốc độ vòng quay: 3000 rpm/phút 3500 rpm/phút 4000 rpm/phút 5000 rpm/phút 10000 rpm/phút 11000 rpm/phút Nhiệt độ: (-20°C) (2 - 25°C)
36	Hiệu chuẩn Máy ly tâm	Máy	5	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: Tốc độ vòng quay: 3000 rpm/ phút
37	Hiệu chuẩn Tủ ấm CO2 Themo	Cái	2	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 35°C - 37°C
38	Hiệu chuẩn Tủ ấm BIOBASE	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 20°C - 25°C
39	Hiệu chuẩn Tủ ấm Memmert	Cái	2	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 30°C - 35°C - 37°C
40	Hiệu chuẩn Tủ an toàn sinh học cấp II	Chiếc	3	Thử nghiệm 1. Cường độ sáng 2. Độ ồn 3. Tốc độ gió xuống 4. Tốc độ gió vào 5. Kiểm tra rò rỉ màng lọc 6. Nhiệt độ, độ ẩm 7. Hướng dòng khí 8. Cường độ 9. Độ rung

TT	Nội Dung	ĐVT	Số Lượng	Mô tả dịch vụ
41	Hiệu chuẩn Tủ thao tác PCR	Chiếc	1	Thử nghiệm 1. Cường độ sáng 2. Độ ồn 3. Tốc độ gió xuống 4. Kiểm tra rò rỉ màng lọc 5. Nhiệt độ, độ ẩm 6. Cường độ UV 7. Độ rung
42	Hiệu chuẩn Tủ tra mẫu PCR Cabinet	Chiếc	1	Thử nghiệm 1. Cường độ sáng 2. Độ ồn 3. Tốc độ gió xuống 4. Kiểm tra rò rỉ màng lọc 5. Nhiệt độ, độ ẩm 6. Cường độ UV 7. Độ rung
43	Hiệu chuẩn Tủ thao tác (Tủ tra chứng dương)	Chiếc	1	Thử nghiệm 1. Cường độ sáng 2. Độ ồn 3. Tốc độ gió xuống 4. Kiểm tra rò rỉ màng lọc 5. Nhiệt độ, độ ẩm 6. Cường độ UV 7. Độ rung

Phụ lục 2
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số: /BVĐKHG-VT-TBYT ngày 29/4/2026 của Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang)

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Điện thoại:

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang, chúng tôi báo giá dịch vụ hiệu chuẩn như sau:

1. Báo giá dịch vụ hiệu chuẩn

TT	Nội Dung	ĐVT	Số Lượng	Mô tả dịch vụ
1	Hiệu chuẩn Micropipet 100-1000 (ĐV đo μL)	Cái	3	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 100 μL 200 μL 300 μL 1000 μL
2	Hiệu chuẩn Micropipet 10-100 (ĐV đo μL)	Cái	7	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 10 μL 50 μL 70 μL 100 μL
3	Hiệu chuẩn Micropipet 10 (ĐV đo μL)	Cái	2	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 10 μL
4	Hiệu chuẩn Micropipet 50 (ĐV đo μL)	Cái	2	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 50 μL
5	Hiệu chuẩn Micropipet 20 -200 (ĐV đo μL)	Cái	3	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 20 μL 50 μL 100 μL 200 μL
6	Hiệu chuẩn Micropipet 100 (ĐV đo μL)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 100 μL
7	Hiệu chuẩn Micropipet 1-5 ml (ĐV đo ml)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 1ml 2ml 5ml

8	Hiệu chuẩn Micropipet 100-1000 (ĐV đo μL)	Cái	8	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 100 μL 300 μL 500 μL 700 μL 1000 μL
9	Hiệu chuẩn Micropipet 0.2 – 2 (ĐV đo μL)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 1 μL 2 μL
10	Hiệu chuẩn Micropipet 1-10 (ĐV đo μL)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 1 μL 5 μL 10 μL
11	Hiệu chuẩn Micropipet 145 (ĐV đo μL)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 145 μL
12	Hiệu chuẩn Micropipet 280 (ĐV đo μL)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 280 μL
13	Hiệu chuẩn Micropipet 100-1000 (ĐV đo μL)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 100 μL 200 μL 300 μL 500 μL 1000 μL
14	Hiệu chuẩn Micropipet 20 -200 (ĐV đo μL)	Cái	2	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 20 μL 70 μL 100 μL 200 μL
15	Hiệu chuẩn Micropipet 10-100 (ĐV đo μL)	Cái	2	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 10 μL 20 μL 50 μL 100 μL
16	Hiệu chuẩn Micropipet 0.5 - 10 (ĐV đo μL)	Cái	3	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 0.5 μL 10 μL
17	Hiệu chuẩn Micropipet 2 - 20 (ĐV đo μL)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 2 μL 5 μL 10 μL 20 μL
18	Hiệu chuẩn Nhiệt kế/ảm kế tự ghi (Nhiệt độ: $^{\circ}\text{C}$; Độ ẩm: %)	Cái	17	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: $2^{\circ}\text{C} - 8^{\circ}\text{C}$ $(-20)^{\circ}\text{C}$ 50 – 70%

19	Hiệu chuẩn Nhiệt kế đo độ ẩm Tanita	Cái	6	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 22°C - 28°C 40 - 70%
20	Hiệu chuẩn Tủ mát	Cái	6	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 2 - 8°C
21	Hiệu chuẩn Tủ lạnh	Cái	5	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 2 - 8°C (-20)°C
22	Hiệu chuẩn Tủ đông	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 2 - 8°C (-20)°C
23	Hiệu chuẩn Tủ lạnh trữ máu 180 túi 400L Nuv	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 2 - 8 °C
24	Hiệu chuẩn Tủ lạnh	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: (-4) - 0 °C 2- 8 °C
25	Hiệu chuẩn Tủ lạnh	Cái	3	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 2 - 8°C (-18)°C
26	Hiệu chuẩn Tủ y sinh âm sâu – 86°C (PHCBi)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: (-70)°C (-72)°C (-80)°C
27	Hiệu chuẩn Tủ lạnh âm sâu -86°C (Haier)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: (-70)°C (-72)°C (-80)°C
28	Hiệu chuẩn Tủ lạnh âm sâu -40°C (Haier)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: (-20)°C (-30)°C (-40)°C
29	Hiệu chuẩn Tủ đông (PINIMAX)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: (-20)°C
30	Hiệu chuẩn Tủ lạnh SANYO (SRU25MNSU)	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 2 - (-20)°C
31	Hiệu chuẩn Bể ủ nhiệt khô	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 37°C; 56°C; 55°C; 56°C; 60°C
32	Hiệu chuẩn Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 121°C

33	Hiệu chuẩn Máy ly tâm tốc độ cao	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: Tốc độ vòng quay: 3000 rpm 3500rpm 4000rpm 5000rpm 10000rpm 11000rpm. Nhiệt độ: (-20°C)
34	Hiệu chuẩn Máy ly tâm loại 5mL có nắp	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: Tốc độ vòng quay: 1000 rpm 500 rpm 2000 rpm 3000 rpm
35	Hiệu chuẩn Máy ly tâm.	Máy	2	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: Tốc độ vòng quay: 3000 rpm/phút 3500 rpm/phút 4000 rpm/phút 5000 rpm/phút 10000 rpm/phút 11000 rpm/phút Nhiệt độ: (-20°C) (2 - 25°C)
36	Hiệu chuẩn Máy ly tâm	Máy	5	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: Tốc độ vòng quay: 3000 rpm/ phút
37	Hiệu chuẩn Tủ ấm CO2 Themo	Cái	2	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 35°C - 37°C
38	Hiệu chuẩn Tủ ấm BIOBASE	Cái	1	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 20°C - 25°C
39	Hiệu chuẩn Tủ ấm Memmert	Cái	2	Hiệu chuẩn yêu cầu điểm: 30°C - 35°C - 37°C

40	Hiệu chuẩn Tủ an toàn sinh học cấp II	Chiếc	3	Thử nghiệm 1. Cường độ sáng 2. Độ ồn 3. Tốc độ gió xuống 4. Tốc độ gió vào 5. Kiểm tra rò rỉ màng lọc 6. Nhiệt độ, độ ẩm 7. Hướng dòng khí 8. Cường độ 9. Độ rung
41	Hiệu chuẩn Tủ thao tác PCR	Chiếc	1	Thử nghiệm 1. Cường độ sáng 2. Độ ồn 3. Tốc độ gió xuống 4. Kiểm tra rò rỉ màng lọc 5. Nhiệt độ, độ ẩm 6. Cường độ UV 7. Độ rung
42	Hiệu chuẩn Tủ tra mẫu PCR Cabinet	Chiếc	1	Thử nghiệm 1. Cường độ sáng 2. Độ ồn 3. Tốc độ gió xuống 4. Kiểm tra rò rỉ màng lọc 5. Nhiệt độ, độ ẩm 6. Cường độ UV 7. Độ rung
43	Hiệu chuẩn Tủ thao tác (Tủ tra chứng dương)	Chiếc	1	Thử nghiệm 1. Cường độ sáng 2. Độ ồn 3. Tốc độ gió xuống 4. Kiểm tra rò rỉ màng lọc 5. Nhiệt độ, độ ẩm 6. Cường độ UV 7. Độ rung
	TỔNG			

Tổng số tiền bằng chữ:

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp của báo giá;
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))